

Số: 16763 /HYE-QLDN2
V/v: Miễn thuế TNCN

Hưng Yên, ngày 10 tháng 9 năm 2026

Kính gửi: CÔNG TY TNHH MOLEX VIỆT NAM
Mã số thuế: 0102420885-001
Địa chỉ: Lô đất số T 8, 9 tại KCN Thăng Long II, phường Đường
Hào, tỉnh Hưng Yên

Thuế tỉnh Hưng Yên nhận được công văn số 08/2026/MXV ngày 18/8/2026 của CÔNG TY TNHH MOLEX VIỆT NAM (sau đây gọi là Công ty) đề nghị hướng dẫn chính sách miễn thuế thu nhập cá nhân (TNCN) đối với nhân lực công nghiệp công nghệ số chất lượng cao, Thuế tỉnh Hưng Yên có ý kiến như sau:

Căn cứ Nghị định số 253/2026/NĐ-CP ngày 30/6/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Thuế TNCN:

- Tại Điều 41 quy định về miễn thuế TNCN đối với cá nhân là nhân lực công nghiệp công nghệ số chất lượng cao:

“Điều 41. Miễn thuế đối với cá nhân là nhân lực công nghiệp công nghệ số chất lượng cao

1. Miễn thuế thu nhập cá nhân trong thời hạn 05 năm đối với thu nhập từ tiền lương, tiền công của cá nhân là nhân lực công nghiệp công nghệ số chất lượng cao trong các trường hợp sau:

a) Thu nhập từ dự án hoạt động công nghiệp công nghệ số trong khu công nghệ số tập trung;

b) Thu nhập từ dự án nghiên cứu và phát triển, sản xuất sản phẩm công nghệ số trọng điểm, chip bán dẫn, hệ thống trí tuệ nhân tạo;

c) Thu nhập từ các hoạt động đào tạo nhân lực công nghiệp công nghệ số.

2. Việc xác định nhân lực công nghiệp công nghệ số chất lượng cao làm căn cứ miễn thuế tại khoản 1 Điều này thực hiện theo quy định của pháp luật về công nghiệp công nghệ số và pháp luật có liên quan.

a) Việc xác định nhân lực công nghiệp công nghệ số chất lượng cao thực hiện theo quy định tại các Điều 5, 6, 7, 8, 9 và 10 của Nghị định số 353/2025/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Công nghiệp công nghệ số và quy định của pháp luật về công nghiệp công nghệ số;

b) Việc xác định hoạt động công nghiệp công nghệ số thực hiện theo Điều 13 của Luật Công nghiệp công nghệ số và Điều 4 của Nghị định số 353/2025/NĐ-CP.

3. Thời gian miễn thuế tính liên tục kể từ tháng phát sinh thu nhập được miễn thuế. Trường hợp phát sinh thu nhập trong tháng thì thời gian tính miễn thuế được tính đủ tháng.

4. Trường hợp cá nhân vừa có thu nhập từ tiền lương, tiền công được miễn thuế theo quy định tại khoản 1 Điều này, vừa có thu nhập từ tiền lương, tiền công khác thì số thuế thu nhập cá nhân được miễn được xác định như sau:

$$\begin{array}{c} \text{Số thuế} \\ \text{được miễn} \\ \text{trong kỳ} \\ \text{tính thuế} \end{array} = \begin{array}{c} \text{Số thuế thu nhập cá} \\ \text{nhân tính trên tổng thu} \\ \text{nhập tính thuế từ tiền} \\ \text{lương, tiền công trong kỳ} \\ \text{tính thuế} \end{array} \times \frac{\begin{array}{c} \text{Thu nhập được miễn thuế} \\ \text{từ tiền lương, tiền công tại} \\ \text{khoản 1 Điều này} \end{array}}{\begin{array}{c} \text{Tổng thu nhập chịu thuế} \\ \text{từ tiền lương, tiền công trong kỳ} \\ \text{tính thuế} \end{array}}$$

5. Việc khấu trừ thuế, quyết toán thuế theo quy định tại Điều 50 và Điều 51 của Nghị định này.”

- Tại Điều 50 quy định về khấu trừ thuế TNCN.

Căn cứ Luật Công nghiệp công nghệ số số 71/2025/QH15 ngày 14/6/2025:

- Tại khoản 4 Điều 3 giải thích từ ngữ:

“4. Nhân lực công nghiệp công nghệ số là người có trình độ, kỹ năng, kiến thức chuyên môn công nghệ số tham gia hoạt động sản xuất sản phẩm công nghệ số, cung cấp dịch vụ công nghệ số, quản lý hoạt động công nghiệp công nghệ số.”

- Tại Điều 13 quy định về hoạt động công nghiệp công nghệ số.

Căn cứ Nghị định số 353/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Công nghiệp công nghệ số:

- Tại Điều 5 quy định về nhân lực công nghiệp công nghệ số chất lượng cao:

“Điều 5. Nhân lực công nghiệp công nghệ số chất lượng cao

Nhân lực công nghiệp công nghệ số chất lượng cao là cá nhân đang hoạt động trong lĩnh vực công nghệ số, thuộc một trong các đối tượng sau:

1. Nhân sự đang làm việc tại doanh nghiệp công nghệ số đáp ứng quy định tại Điều 6 Nghị định này.

...”

- Tại Điều 6 quy định về tiêu chí nhân lực công nghiệp công nghệ số chất lượng cao là nhân sự đang làm việc tại doanh nghiệp công nghệ số:

“Điều 6. Tiêu chí nhân lực công nghiệp công nghệ số chất lượng cao là nhân sự đang làm việc tại doanh nghiệp công nghệ số

Nhân sự đang làm việc tại doanh nghiệp công nghệ số là nhân lực công nghiệp công nghệ số chất lượng cao khi đáp ứng một trong các tiêu chí sau:

...”

2. Là nhân sự tham gia trực tiếp vào hoạt động công nghiệp công nghệ số tại doanh nghiệp thuộc một trong các trường hợp sau:

...”

Căn cứ các quy định nêu trên thì:

- Việc miễn thuế đối với cá nhân là nhân lực công nghiệp công nghệ số chất lượng cao được thực hiện theo Điều 41 Nghị định số 253/2026/NĐ-CP ngày 30/6/2026 của Chính phủ. Theo đó, thu nhập từ tiền lương, tiền công của cá nhân là nhân lực công nghiệp công nghệ số chất lượng cao được miễn thuế TNCN là thu nhập phát sinh từ: dự án hoạt động công nghiệp công nghệ số trong khu công nghệ số tập trung; dự án nghiên cứu và phát triển, sản xuất sản phẩm công nghệ số trọng điểm, chip bán dẫn, hệ thống trí tuệ nhân tạo; các hoạt động đào tạo nhân lực công nghiệp công nghệ số. Việc miễn thuế TNCN thực hiện trong thời hạn 05 năm và theo nguyên tắc thời gian miễn thuế tính liên tục kể từ tháng phát sinh thu nhập được miễn thuế, trường hợp phát sinh thu nhập trong tháng thì thời gian tính miễn thuế được tính đủ tháng.

- Nhân lực công nghiệp công nghệ số chất lượng cao là nhân sự đang làm việc tại doanh nghiệp công nghệ số được quy định là nhân lực công nghiệp công nghệ số theo khoản 4 Điều 3 Luật Công nghiệp công nghệ số số 71/2025/QH15 và đáp ứng tiêu chí quy định tại Điều 6 Nghị định số 353/2025/NĐ-CP.

- Việc khấu trừ thuế TNCN đối với thu nhập từ tiền lương, tiền công của cá nhân là nhân lực công nghiệp công nghệ số chất lượng cao được thực hiện theo từng trường hợp quy định tại Điều 50 Nghị định số 253/2026/NĐ-CP và xác định căn cứ trên thu nhập chịu thuế TNCN.

Đề nghị Công ty căn cứ hướng dẫn nêu trên và tình hình thực tế phát sinh tại Công ty để thực hiện theo đúng quy định.

Trong quá trình thực hiện nếu phát sinh vướng mắc, đề nghị Công ty liên hệ Thuế tỉnh Hưng Yên (Phòng quản lý, hỗ trợ doanh nghiệp số 2), địa chỉ: số 01 Nam Cao, phường Phố Hiến, tỉnh Hưng Yên để được giải đáp, hướng dẫn.

Thuế tỉnh Hưng Yên trả lời đề CÔNG TY TNHH MOLEX VIỆT NAM biết và thực hiện./. 

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo Thuế tỉnh;
- Phòng KTr2, NVDTTC;
- Website Thuế tỉnh Hưng Yên;
- Lưu: VT, QLDN2^{Tr. Thành}.

**KT. TRƯỞNG THUẾ TỈNH
PHÓ TRƯỞNG THUẾ TỈNH**



Lê Đức Thuận